TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 01 - 4 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

2. Ông Dương Trần Trọng Quang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Tiểu Thơ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 281/2019/TLST–DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 11, xã M, huyện C, tỉnh T.

Chị Nh có đơn xin vắng mặt, chị S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nh trình bày:

Thông qua sự quen biết, chị S ngõ ý với chị mượn tiền để trị bệnh, thấy hoàn cảnh chị S đang khổ nên chị cho chị S mượn số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 26/7/2019. Trong biên nhận có ghi đến ngày 26/9/2019 sẽ trả lãi và trả từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng cho đến khi hết 70.000.000 đồng. Đến hẹn trả nợ, chị yêu cầu chị S trả tiền, nhưng chị S cố tình lẫn tránh, không trả. Do đó, chị khởi

kiện yêu cầu chị S trả số tiền 70.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nh và chị S theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu của chị Nh, thấy rằng: Tại giấy biên nhận ngày 26/7/2019, thể hiện chị S có vay của chị Nh 70.000.000 đồng và chị S có ký tên, đến hạn trả nợ mà chị S không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Mặt khác, chị S không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Nh nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh. Buộc chị S phải có nghĩa vụ trả ngay cho chị Nh số tiền 70.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Nh.

2. Buộc chị Dương Thị S có nghĩa vụ trả ngay cho chị Huỳnh Thị Nh số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị S chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 17293 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Chị Nh, chị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức